TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 616/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Tiến
2. Bà Lê Thị Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4715/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 4484/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Ly P, sinh năm 1971
Nơi cư trú: 16/55/46 đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Số 241/5A đường Phạm Ngũ Lão, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà P có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Dương Ly P trình bày:

Bà và ông Lê Văn H chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 1/2003 ngày 26/02/2003. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông H thiếu trách nhiệm với gia đình và thường xuyên kiếm chuyện gây gổ với bà, từ tháng 3 năm 2018 đến nay bà và ông H đã sống ly thân. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn

đoàn tụ vì mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung bà và ông H có 02 con chung tên Lê Dương Hoàng N, sinh ngày 29/10/1995 (giới tính nam) đã trưởng thành và trẻ Lê Hồng Ngọc K, sinh ngày 06/3/2004 (giới tính nữ). Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Hồng Ngọc K, sinh ngày 06/3/2004 và không yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà tự khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Ông xác nhận lời khai của bà P về việc chung sống, đăng ký kết hôn, về con chung và về tài sản chung và nợ chung như bà P trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng xuất phát từ kinh tế gia đình, nên bà P đã bỏ về nhà mẹ ruột ở, đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà P, ông không đồng ý vì ông muốn hàn gắn đoàn tụ, nhưng trường hợp phải ly hôn nguyện vọng của ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Hồng Ngọc K, sinh ngày 06/3/2004 và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa hôm nay: Ông H vắng mặt, bà P vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp con chung của nguyên đơn bà Dương Ly P.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xét đơn khởi kiện của bà P, xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông H, ông Hđang cư trú tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

Căn cứ vào biên bản tống đạt về việc triệu tập ông H tham gia phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 1/2003 ngày 26/02/2003; căn cứ lời khai của bà P và ông H về quá trình tiến đến hôn nhân giữa bà P, ông H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Ly P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống vì mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H vắng mặt nhưng có lời khai không đồng ý ly hôn, ông cho rằng mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình ông muốn hàn gắn gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Quận 1 đã triệu tập ông H đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời tống đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H không đến và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết.

Xét, bà P và ông H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp do bà P và ông H thiếu niềm tin với nhau. Ông H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Vì vậy, tình cảm vợ chồng nhạt dần và xa cách, thực tế bà P, ông H đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay và theo đơn trình bày của bà P ngày 11/7/2018 có xác nhận của ủy ban nhân dân Phường Phạm Ngũ Lão về tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H. Xét thấy, bà P và ông H đã không còn chung sống với nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của bà P xin được ly hôn với ông H có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, đối với Lê Dương Hoàng N, sinh ngày 29/10/1995 đã trưởng thành nên tòa không xét. Đối với trẻ Lê Hồng Ngọc K, sinh ngày 06/3/2004, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con và tại bản tự khai ngày 18/5/2018 trẻ K tự viết và xác nhận, trẻ có nguyện vọng được sống với bà P, vì bà là người trực tiếp chăm sóc. Xét, đây là sự tự lựa chọn theo nguyện vọng cần được cha mẹ tôn trọng ý kiến của trẻ đúng với nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 69 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung bà P, ông H xác nhận không có nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 3; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số AC/2017/0022959 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 203; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1, Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 3; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Ly P.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Ly P và ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung trẻ Lê Hồng Ngọc K, sinh ngày 06/3/2004 (giới tính nữ) cho bà Dương Ly P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Ly P và ông Lê Văn H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Ly P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số AC/2017/0022959 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Dương Ly P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh Chi **Nguyễn Đình Phúc** **Huỳnh Ngọc Tuân**